HỢP ĐỒNG
Số: /PVPTSC-…/2025/DV

Về việc: Cung cấp dịch vụ phục hồi vật tư phục vụ BDSC cho NMĐ Cà Mau 1&2 năm 2025 (lần 1)

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội;

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội;

- Căn cứ Quyết định số /QĐ-TSC ngày tháng năm của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ phục hồi vật tư phục vụ BDSC cho NMĐ Cà Mau 1&2 năm 2025 (lần 1), thông báo KQLCNT và biên bản hoàn thiện hợp đồng số /TSC-KHHĐ ngày tháng năm 2025 của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày tháng năm 2025;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP – TRUNG TÂM DỊCH VỤ KỸ THUẬT (sau đây gọi là Bên A)

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội

Mã số thuế: 0102276173-009

Đại diện là ông/bà: Ông **Phạm Đức Nghĩa**

Chức vụ: Phó giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số 630/QĐ-TSC ngày 01/10/2025

2. Nhà thầu : (Sau đây gọi là Bên B)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ___ngày ___tháng ___năm ___*(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Các định nghĩa

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. **"Hợp đồng"** là Hợp đồng cung cấp dịch vụ phục hồi vật tư phục vụ BDSC cho NMĐ Cà Mau 1&2 năm 2025 (lần 1), bao gồm các điều khoản Hợp đồng và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo.

1.2. **"Bên A"** là Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật (PV Power TSC).

1.3. **"Bên B"** là

1.4. **"Hai Bên"** là Bên A và Bên B.

1.5. **"Ngày"** là ngày dương lịch.

1.6. **"Tuần"** là 07 ngày dương lịch.

1.7. **"Nhà máy" hoặc "Nhà máy điện Cà Mau 1&2"** là toàn bộ các hệ thống công nghệ, thiết bị, các công trình phụ trợ cấu thành Nhà máy điện Cà Mau 1&2.

1.8. "**Dịch vụ**" là toàn bộ công tác cung cấp dịch vụ phục hồi vật tư phục vụ BDSC cho NMĐ Cà Mau 1&2 năm 2025 (lần 1) được Bên A giao.

1.9. **"Ngày":** Là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

1.10. **"Tuần"**: Là 07 ngày.

1.11. **"An toàn sức khỏe môi trường"** Viết tắt : ATSKMT – Bao gồm các vấn đề về an toàn vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động và môi trường làm việc, môi trường tự nhiên, xã hội.

1.12. **"HSMT"**: Hồ sơ mời thầu

1.13. **"HSDT"**: Hồ sơ dự thầu

1.14. **"VND"**: Đồng Việt Nam

Điều 2. Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau và là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.

i. Văn bản hợp đồng (các điều khoản và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng), các Sửa đổi, Bổ sung Hợp đồng (nếu có).
ii. Biên bản thương thảo hoàn thiện Hợp đồng.
iii. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có).
iv. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có).
v. Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

Điều 3. Đối tượng Hợp đồng

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện cung cấp dịch vụ phục hồi vật tư phục vụ BDSC cho Nhà máy điện Cà Mau 1&2 năm 2025 (lần 1) theo phạm vi công việc quy định tại Phụ lục 1 của Hợp đồng và đáp ứng yêu cầu chất lượng dịch vụ theo quy định của Hợp đồng.

Bên B có trách nhiệm lập kế hoạch/ cung cấp toàn bộ dịch vụ phục hồi vật tư phục vụ BDSC cho Nhà máy điện Cà Mau 1&2 theo phạm vi công việc quy định tại Phụ lục 1 theo đúng quy trình, tài liệu OEM, thiết kế của nhà chế tạo thiết bị và các quy định trong lĩnh vực điện, đảm bảo sau khi vật tư phục hồi được lắp lên máy, các thiết bị phải vận hành an toàn, tin cậy, đảm bảo các thông số kỹ thuật theo nhà sản xuất.

Vật tư sau khi được phục hồi theo Hợp đồng này phải đảm bảo đầy đủ, đáp ứng các thông số và yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn OEM, thiết kế của nhà chế tạo thiết bị và các quy định trong lĩnh vực điện, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu sau khi đưa vào vận hành (chi tiết như Phụ lục 1).

Điều 4. Địa điểm, thời gian và cách thức thực hiện công việc

4.1 Địa điểm thực hiện: Tại Nhà máy điện Cà Mau 1&2 thuộc sự quản lý của Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau.

Địa chỉ: Xã Khánh An, Huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

4.2 Thời gian thực hiện: 2 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4.3 Cách thức thực hiện công việc:

- Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ gửi công văn thông báo về thời điểm bàn giao vật tư/thiết bị cho Bên B thực hiện công tác phục hồi.
- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B đệ trình Bên A xem xét thông qua biện pháp thực hiện chi tiết, bao gồm:

  + Lập biện pháp thi công (cách thức, trình tự tổ chức thực hiện; danh mục nguyên vật liệu, máy móc, công cụ dụng cụ và thiết bị phục vụ thi công...)

  + Lập yêu cầu về giải pháp kỹ thuật;

  + Lập biện pháp tổ chức nghiệm thu các giai đoạn thực hiện và nghiệm thu vật tư/thiết bị.

  + Quy trình quản lý chất lượng.

Điều 5. Đóng gói và vận chuyển

- Bên B sẽ phải đóng gói và sử dụng phương tiện vận chuyển phù hợp với vật tư/thiết bị quy định trong phạm vi công việc của Hợp đồng trong quá trình vận chuyển trước và sau khi phục hồi vật tư/thiết bị. Việc đóng gói phải đảm bảo

vật tư/thiết bị không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng hiện có trong quá trình vận chuyển.

Điều 6. Hình thức và giá trị hợp đồng

a. Loại hợp đồng: Trọn gói.

b. Giá trị hợp đồng là **...** (đã bao gồm thuế GTGT 8%*)*

(Chi tiết giá Hợp đồng tại Phụ lục 1 đính kèm của Hợp đồng này)

Giá trị nêu trên đã bao gồm thuế GTGT 8%.

Giá trị hợp đồng tại Điều 6 trên đây đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và toàn bộ các chi phí cần thiết để Bên B thực hiện phạm vi công việc theo quy định của hợp đồng kể cả chi phí phát sinh trong giai đoạn bảo hành. Trường hợp chính sách của Nhà nước có sự thay đổi về mức thuế suất thuế GTGT, giá trị hàng hóa sẽ được điều chỉnh tương ứng, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

7.1 Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B phải nộp cho Bên A bảo đảm thực hiện hợp đồng với nội dung yêu cầu như sau:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng vô điều kiện không hủy ngang do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bên A chấp thuận phát hành.
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.
- Hiệu lực: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Thư Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng được phát hành nhưng không muộn hơn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng và có hiệu lực đến ngày phát hành Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp đến ngày hết hạn của Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng mà Bên B chưa nộp Bảo lãnh bảo hành cho Bên A thì Bên B có trách nhiệm thực hiện gia hạn thời gian Bảo lãnh thực hiện hợp đồng đến thời điểm bên B phát hành Bảo lãnh bảo hành.

7.2 Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng.

Để tránh nhầm lẫn, việc chi trả Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng như trên sẽ không loại bỏ trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại của Bên B cho Bên A đối với các thiệt hại xảy ra với Bên A xuất phát từ lỗi của Bên B.

7.3 Trường hợp sau khi ký kết hợp đồng 07 ngày mà Bên B vẫn chưa nộp cho Bên A Bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì Bên B phải có văn bản thông báo cho bên A lý do chậm trễ. Tuy nhiên, thời gian gia hạn thêm không quá 03 ngày. Sau thời điểm trên, Bên A sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng với Bên B.

Điều 8. Bàn giao và nghiệm thu.

8.1. Bên A có quyền kiểm tra, nghiệm thu vật tư/thiết bị sau khi phục hồi, nếu kết quả kiểm tra, nghiệm thu không đạt thì Bên B phải thực hiện lại công tác phục hồi và chịu các chi phí liên quan. Việc kiểm tra, nghiệm thu được tiến hành tại kho Nhà máy điện Cà Mau 1&2 vào thời điểm hai bên thống nhất. Trường hợp bên B sau khi thực hiện lại công tác phục hồi, kết quả kiểm tra, nghiệm thu vẫn không đạt, bên A có quyền hủy Hợp đồng và tổ chức lựa chọn nhà thầu thay thế, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên B chịu. Trường hợp việc thực hiện lại làm ảnh hưởng đến tiến độ chung để nhà máy trở lại vận hành thương mại, ngoài việc chịu chi phí thực hiện lại, Bên B còn có trách nhiệm bồi thường cho Bên A những thiệt hại trực tiếp.

8.2. Đối với kiểm tra hoàn thành từng giai đoạn trong quá trình thực hiện công việc, Bên B thực hiện đo đạc đầy đủ các thông số của thiết bị theo các biểu mẫu kiểm tra của Bên A. Các thông số này phải được thông qua bởi đại diện của Bên A trước khi Bên B thực hiện các công việc tiếp theo.

8.3. Các bước thực hiện bàn giao và nghiệm thu:

- Thông báo thời gian bàn giao: Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A trước ba (03) ngày làm việc về thời gian dự tính **vật tư/thiết bị sau khi phục hồi** sẽ sẵn sàng để có thể giao cho Bên A tại kho Nhà máy điện Cà Mau 1&2.
- Vật tư/thiết bị sau khi phục hồi sẽ được giao cho Bên A tại kho Nhà máy điện Cà Mau 1&2 theo đúng các quy định trong Hợp đồng này trước sự chứng kiến của đại diện của Bên A và Bên B. Cho phép thời gian giao hàng theo các đợt như tại Phụ lục Hợp đồng.
- Ngay sau khi kết thúc bàn giao và nghiệm thu, đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B sẽ cùng ký xác nhận vào **Biên bản bàn giao và nghiệm thu kỹ thuật vật tư sau phục hồi** (được lập thành 06 bản gốc, mỗi Bên giữ 03 bản) về việc bàn giao và nghiệm thu đầy đủ Vật tư/thiết bị quy định tại Phụ lục 1 của Hợp đồng.
- Việc nghiệm thu vật tư/thiết bị sẽ được tiến hành theo Phụ lục của hợp đồng.

Vật tư/thiết bị sau phục hồi đáp ứng đầy đủ đặc tính kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục; có Giấy chứng nhận xuất xưởng của bên B, các biên bản nghiệm thu, các chứng nhận khác theo quy định của hợp đồng.

Ngày ký **Biên bản bàn giao và nghiệm thu kỹ thuật vật tư sau phục hồi** là ngày được dùng để xác định thời gian thực hiện hợp đồng và được dùng để tính Phạt chậm tiến độ như quy định tại khoản 14.1 Điều 14 bên dưới.

Trong trường hợp vật tư/thiết bị được bàn giao, nhưng chưa được nghiệm thu do phải làm rõ, xác nhận lại một số thông tin. Trong trường hợp sau khi làm rõ, xác minh những thông tin, chứng từ Bên B cung cấp là chính xác, thời gian đợi làm rõ, xác nhận không tính vào thời gian phạt.

Điều 9. Hình thức và phương thức thanh toán

9.1 Hình thức thanh toán: chuyển khoản bằng tiền Việt Nam.

9.2 Thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị thực hiện của Hợp đồng căn cứ khối lượng công việc thực tế hoàn thành được hai bên thống nhất và ghi nhận giá trị tại các **Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành** có xác nhận của hai bên. Việc thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hoàn chỉnh.

Hồ sơ thanh toán bao gồm các chứng từ và tài liệu sau:

i. Một (01) bản gốc **Đề nghị thanh toán** ghi rõ số tiền đề nghị thanh toán, số tài khoản, đơn vị hưởng.

ii. Một (01) bản gốc **Hoá đơn Tài chính** hợp pháp, hợp lệ ghi rõ 100% giá trị hạng mục công việc thực tế được ghi nhận tại các Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành (theo từng đợt) có xác nhận của hai bên, thuế GTGT.

iii. Một (01) bản gốc **Biên bản bàn giao vật tư trước phục hồi** được đại diện có thẩm quyền của các bên cùng ký xác nhận.

iv. Một (01) bản gốc **Biên bản bàn giao và nghiệm thu kỹ thuật vật tư sau phục hồi** được đại diện có thẩm quyền của các bên cùng ký xác nhận.

v. Một (01) bản gốc **Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành** được đại diện có thẩm quyền của các bên cùng ký xác nhận.

vi. Một (01) bản gốc **Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành** được đại diện có thẩm quyền của các bên cùng ký xác nhận

vii. Một (01) bản gốc **Giấy chứng nhận xuất xưởng** của bên B có các đặc tính kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn chế tạo của OEM hoặc tương đương *(chi tiết tại Phụ lục của Hợp đồng*).

viii. Đối với vật tư sử dụng để thay thế được bên B mua/nhập khẩu của nhà sản xuất khác thì bổ sung:

- Một (01) bản gốc hoặc bản sao được công chứng/chứng thực **Giấy Chứng nhận Chất lượng (C/Q)** của nhà sản xuất hàng hóa cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này có các đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn với tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Một (01) bản gốc hoặc bản sao được công chứng/chứng thực **Giấy Chứng nhận Xuất xứ Hàng hóa (C/O)** do Phòng Thương mại và Công nghiệp của quốc gia sản xuất hoặc xuất khẩu cấp đối với hàng hóa đầu vào nhập khẩu hoặc hàng hóa nhập khẩu.

  Một (01) Bản sao của Bên B **Tờ khai hải quan nhập khẩu** (phải có đủ các thông tin cần thiết liên quan đến hàng hoá) đối với hàng hóa do Bên B nhập trực tiếp; hoặc bản sao Hóa đơn/Hợp đồng (xóa giá) giữa Bên B và nhà cung cấp đối với phần hàng hóa không do Bên B trực tiếp nhập khẩu

ix. Đối với vật liệu sử dụng để phục hồi được bên B mua/nhập khẩu của nhà sản xuất khác thì cung cấp:

- Một (01) bản gốc hoặc bản sao được công chứng/chứng thực **Giấy Chứng nhận Chất lượng (C/Q)** của nhà sản xuất vật liệu có các đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu được cấp bởi đơn vị có chức năng chứng minh vật liệu sử dụng phục hồi van và các mặt chính xác vành chèn cơ khí phải giống hoặc tương đương với vật liệu gốc về mặt cơ tính và đặc tính của các chi tiết phục hồi hoặc thay thế.

x. Một (01) bản gốc **Biên bản phạt chậm tiến độ/ phạt vi phạm/bồi thường thiệt hại** (nếu có) theo quy định tại Điều 14 của Hợp đồng.

xi. Một (01) bản gốc **Giấy cam kết Bảo Hành** do Bên B phát hành, cam kết dịch vụ cung cấp theo Hợp đồng sẽ được bảo hành trong vòng 18 tháng kể từ ngày ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu hoặc 12 tháng kể từ ngày lắp đặt lên máy (Tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước).

xii. Một (01) bản gốc **Bảo lãnh bảo hành** vô điều kiện không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, giá trị bảo lãnh là 05% giá trị quyết toán phần dịch vụ của Hợp đồng có hiệu lực 18 tháng kể từ ngày ký **Biên bản bàn giao và nghiệm thu kỹ thuật vật tư sau phục hồi** hoặc 12 tháng kể từ ngày lắp đặt lên máy (Tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước).

xiii. Một (01) bản gốc **Biên bản Quyết toán hợp đồng** được đại diện có thẩm

quyền của các bên cùng ký xác nhận.

xiv. Một (01) bản gốc **Biên bản Thanh lý hợp đồng** được đại diện có thẩm quyền của các bên cùng ký xác nhận.

9.3 Thông tin Hóa đơn thuế GTGT được xuất theo tên, địa chỉ và mã số thuế như sau:

Tên đơn vị: *Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật*

Địa chỉ: *Tầng 14, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 đường Trung Kính, P. Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam*

Mã số thuế: *0102276173 - 009*

Bên B gửi bộ chứng từ thanh toán nói trên (01 bản gốc và 01 bản sao) và các văn bản thông báo trong quá trình thực hiện Hợp đồng về Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam – CTCP – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật theo địa chỉ: *Văn phòng Tầng 4, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, P. Yên Hòa, Hà Nội.*

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

10.1 Quyền của Bên A:

- Hỗ trợ bên B trong phạm vi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình để tổ chức triển khai phạm vi công việc quy định trong Hợp đồng.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hợp đồng của Bên B và yêu cầu Bên B báo cáo, cung cấp các tài liệu có liên quan trong quá trình triển khai Hợp đồng.
- Xem xét, thông qua kế hoạch, Biện pháp thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 trên cơ sở đề xuất của Bên B.
- Chấm dứt Hợp đồng khi Bên B vi phạm các điều khoản quy định trong Hợp đồng này.
- Từ chối thanh toán khi Bên B không tuân thủ các quy định của Hợp đồng.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

10.2 Nghĩa vụ của Bên A

- Tạo điều kiện thuận lợi trong phạm vi có thể (bao gồm cung cấp cho Bên B các hồ sơ, tài liệu mà Bên A có liên quan; nguồn điện, nguồn nước, nguồn khí, mặt bằng) để Bên B thực hiện công việc.
- Xem xét, thông qua kế hoạch, Biện pháp thực hiện chi tiết cho phạm vi công việc quy định tại Phụ lục 1 trên cơ sở đề xuất của Bên B.
- Thông báo và cung cấp kịp thời cho Bên B các thông tin thay đổi về yêu cầu của Bên A trên cơ sở quy định Hợp đồng (nếu có).

- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng này.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

11.1 Quyền của Bên B:

- Thực hiện các công việc được quy định trong Hợp đồng này, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn.
- Được cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan, công cụ dụng cụ (nếu có) để phục vụ công việc.
- Được đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu chính đáng theo Luật định hoặc đã được Bên A chấp thuận về ATSKMT. Trong một số trường hợp được quyền từ chối vì lý do an toàn nhưng phải chịu trách nhiệm về hành động này.
- Được thanh toán, quyết toán theo quy định của Hợp đồng.

11.2 Nghĩa vụ của Bên B:

- Chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu nhân lực, máy móc, phương tiện, trang thiết bị, công cụ, vật tư để đáp ứng phạm vi công việc quy định trong Hợp đồng;
- Cung cấp vật tư tiêu hao, vật liệu đáp ứng số lượng, chủng loại và cung cấp máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn lao động để đảm bảo chất lượng công việc.;
- Cung cấp đầy đủ chủng loại, số lượng, Giấy chứng nhận các bước kiểm tra, Giấy chứng nhận Chất lượng (CQ) và Giấy chứng nhận xuất xưởng của bên B đối với các vật tư/thiết bị sau khi phục hồi;
- Cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của toàn bộ nhân sự, vật tư, máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ và của hồ sơ, tài liệu, chứng từ do Bên B cung cấp trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng;
- Cử nhân sự phối hợp với Bên A trong công tác kiểm tra, nghiệm thu, chạy thử và xác nhận vật tư trong quá trình thực hiện Hợp đồng;
- Thông báo ngay cho Bên A và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi xảy ra sự cố.
- Không được chuyển nhượng hoặc giao lại trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B được quy định trong Hợp đồng này cho bất kỳ một Bên thứ ba nào khác nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- Lập và giải trình các tài liệu, hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng theo đúng quy định.
- Duy trì sổ sách, hóa đơn, chứng từ và các bằng chứng liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này theo các quy định pháp luật hiện hành và có trách nhiệm

trình sổ sách, hóa đơn, chứng từ bất kỳ lúc nào để Bên A kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A trong trường hợp mất mát, hư hỏng do nhân sự của Bên B gây ra.
- Thanh toán cho Bên A khoản tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng này như quy định tại Điều 14 của Hợp đồng này
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và quy định tại các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

Điều 12. Bảo hành

- Bên B có trách nhiệm bảo hành toàn bộ vật tư/thiết bị sau phục hồi trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao hoặc 12 tháng kể từ ngày lắp đặt lên máy (tuỳ thuộc vào điều kiện nào đến trước). Trong thời gian bảo hành có bất kỳ khiếm khuyết nào Bên B phải sửa chữa lại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo hợp đồng Thời gian bắt đầu tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót chậm nhất sau 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên A.
- Bên B cung cấp cho Bên A:
  + Giấy Chứng nhận Bảo Hành do Bên B phát hành chứng nhận dịch vụ cung cấp theo Hợp đồng sẽ được bảo hành trong trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao hoặc 06 tháng kể từ ngày lắp đặt lên máy (tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước).
  + Thư Bảo lãnh bảo hành vô điều kiện không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng có uy tín hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có thời hạn trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao hoặc 06 tháng kể từ ngày lắp đặt lên máy (tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước) và có giá trị bảo lãnh là 05% giá trị quyết toán hợp đồng và được bên A giữ lại cho đến ngày Bên B hết nghĩa vụ bảo hành.
- Trường hợp Bên B không thực hiện trách nhiệm bảo hành, Bên A buộc phải sửa chữa xử lý thì Bên B phải chịu chi phí sửa chữa đó, kể cả chi phí đó vượt giá trị bảo lãnh bảo hành.

Điều 13 . Bảo mật

- Hai Bên có trách nhiệm phải giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng, các Phụ lục Hợp đồng và các tài liệu kèm theo, thông tin khách hàng mà mình nhận được từ phía Bên kia trong suốt thời hạn của Hợp đồng.
- Mỗi Bên không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói

trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của Bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- Mỗi Bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.
- Tài liệu và các quyền sở hữu trí tuệ gắn với tài liệu của một Bên cung cấp cho Bên còn lại để phục vụ các nội dung của Hợp đồng này sẽ vẫn là tài sản thuộc sở hữu của Bên cung cấp. Việc sử dụng các tài liệu và quyền sở hữu trí tuệ gắn với tài liệu nói trên phải được sự cho phép bằng văn bản của Bên cung cấp.

Điều 14. Phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại

14.1 Phạt chậm tiến độ Hợp đồng:

Mức phạt tối đa Hợp đồng khi Bên B vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho Bên A là 8% giá trị Hợp đồng. Nếu Bên B do lỗi của mình dẫn đến chậm tiến độ thực hiện Hợp đồng thì mức phạt đối với mỗi hạng mục chậm tiến độ được áp dụng như sau:

- Mức khấu trừ: 02%/tuần của giá trị hạng mục thực hiện chậm.
- Mức khấu trừ tối đa: 08% giá trị hợp đồng.
- Tiến độ thực hiện Hợp đồng: Bắt đầu được tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian phạt chậm tiến độ được tính cụ thể như sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Thời gian phạt chậm tiến độ tính đến ngày **Biên bản bàn giao và nghiệm thu kỹ thuật vật tư sau phục hồi.**
1	**Chèn cơ khí bơm FEED**	31 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	**Actuator for LP induction steam control valve**	61 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	**BRG FINAL BORE WITH LIFT**	31 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4	**Nash Liquid Ring Vacuum Pumps Bare Shaft**	46 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	**Volute Casing Pump;**	46 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
6	**Circuit breaker size I 1600A**	21 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

14.2 Bồi thường thiệt hại:

Trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho Bên A khi không thực hiện một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng thì ngoài trách nhiệm phạt vi phạm tại Điều 14.1, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế gây ra cho Bên A. Mức bồi thường thiệt hại không vượt quá 100% giá trị của hợp đồng.

14.3 Nếu Bên B chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của Hợp đồng thì phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại Điều 14 này, trừ trường hợp được Bên A chấp thuận là bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 của Hợp đồng và/hoặc hai Bên thống nhất áp dụng gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng thì sẽ áp dụng theo các điều khoản ràng buộc được hai Bên thỏa thuận bổ sung.

14.4 Việc thanh toán tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại sẽ được khấu trừ từ Giá Hợp đồng tương ứng.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng

15.1 Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn để thực hiện.

b) Bên A hoặc Bên B bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;

c) Có bằng chứng cho thấy Bên B đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

d) Xảy ra Sự kiện bất khả kháng.

e) Chậm tiến độ thực hiện Hợp đồng vượt quá thời gian quy định tại Điều 14.

15.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Điều 15.1, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

15.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b Điều 15.1, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 16. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hai Bên theo Hợp đồng này, bao gồm các sự kiện sau:
  + Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, sóng thần, động đất, núi lửa, lốc xoáy, hạn hán, lũ lụt.
  + Sự cố của hệ thống điện Quốc gia gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Nhà máy.
- Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên chịu tác động trước bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay thông qua các hình thức thông tin liên lạc và không muộn hơn 48 giờ phải có thông báo bằng văn bản cho Bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Văn bản thông báo về sự kiện bất khả kháng phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
- Trong khoảng thời gian không thể thực hiện công việc do điều kiện bất khả kháng, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
- Nếu một Bên bị hoặc sẽ bị cản trở việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo quy định của Hợp đồng vì nguyên nhân Bất khả kháng, thì bên đó phải gửi thông báo cho Bên kia về sự cố Bất khả kháng, đồng thời chỉ rõ các nghĩa vụ không thể thực hiện được. Thông báo này phải được gửi trong vòng mười bốn (14) ngày sau khi Bên đó biết hoặc đáng lẽ đã biết về hoàn cảnh/tình huống dẫn đến Bất khả kháng. Bên đó sau khi đã gửi thông báo, sẽ được miễn việc thực hiện các nghĩa vụ vì lý do Bất khả kháng.
- Trong trường hợp xảy ra Bất khả kháng, Bên B sẽ cố gắng thực hiện tốt nhất nghĩa vụ của mình, tuy nhiên hai Bên sẽ thương lượng và thống nhất các chi phí bổ sung cần thiết để Bên B nỗ lực thực hiện công việc của mình trong quá trình xảy ra Bất khả kháng.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa Hai Bên thông qua thương lượng, hòa giải.

- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa vụ việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền, luật điều chỉnh Hợp đồng là luật Việt Nam. Mọi chi phí liên quan do bên thua chịu.
- Việc thực hiện Hợp đồng vẫn phải tiếp tục trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp trừ khi Bên A ra lệnh ngừng thực hiện công việc.

Điều 18. Điều khoản khác

18.1 Những vấn đề không được quy định trong Hợp Đồng này sẽ tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành khác của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

18.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày phát hành Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và kết thúc khi hai bên thực hiện xong các nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng này.

18.3 Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Bên A giữ 04 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

CÁC PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số /PVPTSC- /2025/DV ngày tháng năm 2025)

Phụ lục 1: Phạm vi công việc/Yêu cầu công việc và bảng giá Cung cấp dịch vụ phục hồi vật tư phục vụ BDSC cho NMĐ Cà Mau 1&2 năm 2025 (lần 1).

STT	Danh mục vật tư	Mã vật tư	Thông số kỹ thuật/ Mã bản vẽ	Đơn vị tính	Số lượng	Tên bản vẽ đính kèm	Đơn giá	Thành tiền
1	Chèn cơ khí (Mechanical Seal)	48521010	Type: DM; Size: 4.875; Material No: 949568-002 Ident No: 01N63676-DB-JF-6958540-11/06 Nsx: Flowserve	BO	1	No. 949568		
2	Actuator for LP induction steam control valve	39500531	Material No.: P0038234400, Drawing No.: A1-SA 500.531 (1 bộ gồm CONTROL BLOCK)	BO	1	A1-SA 500.532		
3	BRG FINAL BORE WITH LIFT	54050626	A2A45050626 / PW2384J89G01	PCE	1	Khảo sát thực tế theo kích thước hiện trạng		
4	Nash Liquid Ring Vacuum Pumps Bare Shaft,	51720253	Type: 2BE1 253-0BY4-Z	CAI	1	2BE1101-0.253-0		

5	Volute Casing Pump;	51765007	KRP 80-200 K3/WO	BO	1	TAPROGGE 20-P150-5		
6	Circuit breaker size I 1600A	34618160	3WL1116-3FB35-4GA4-Z C22+K07	CAI	1	3WL1116-3FB35-4GA4-Z		
Tổng giá trị chưa bao gồm thuế (VNĐ)								
Thuế GTGT 8% (VNĐ)								
Tổng giá trị sau thuế (VNĐ)								

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, HIỆN TRẠNG VẬT TƯ VÀ YÊU CẦU CÔNG VIỆC

STT	Danh mục dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch
1	**Chèn cơ khí bơm FEED**	Type: DM; Size: 4.875; Material No: 949568-002 Ident No: 01N63676-DB-JF-6958540-11/06 Nsx: Flowserve	- Tháo giải thể các chi tiết, vệ sinh đánh giá lập biên bản hiện trạng. - Phục hồi bộ mặt chính xác động, tĩnh của cụm vành chèn cơ khí. - Phục hồi các chi tiết còn lại (vị trí lắp vành chèn, ống lót trục). - Tổ hợp lắp đặt và thử áp và độ kín vành chèn.	01	Bộ	Nhà máy điện Cà Mau 1&2	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	**Actuator for LP induction steam control valve**	Material No.: P0038234400, Drawing No.: A1-SA 500.531 (1 bộ gồm CONTROL BLOCK)	- Tháo giải thể các chi tiết, vệ sinh đánh giá lập biên bản hiện trạng. - Phục hồi độ bóng lòng xylanh, các lò xo hồi vị, các van phân phối, van điều chỉnh lưu lượng. - Phục hồi ty van, mặt chính xác động, tĩnh của van. - Thay mới các chi tiết hư hỏng không có khả năng phục hồi.	01	Bộ		60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	**BRG FINAL BORE WITH LIFT**	A2A45050626 / PW2384J89G01	- Vệ sinh, tiện bóc lớp bạc cũ, làm sạch bề mặt và tạo gân bám cứng. - Tạo nhám bề mặt ổ đỡ, phun phủ lớp nền và lớp bạc babit.	01	PCE		30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

			- Gia công các đồ gá, tiện gối đỡ về kích thước tiêu chuẩn. - Kiểm tra NDT sau khi gia công tinh xong.				
4	**Nash Liquid Ring Vacuum Pumps Bare Shaft**	Type: 2BE1 253-0BY4-Z	- Tháo giải thể các chi tiết, vệ sinh và đánh giá hư hỏng lập biên bản hiện trạng. - Phục hồi ổ đỡ vòng bi gối DE, NDE. Phục hồi bích đầu thân bơm phía DE, NDE. - Phục hồi cánh động bơm, phục hồi trục bơm (vị trí lắp vòng bi và lắp bạc chèn tết làm kín)./ - Cân bằng động cánh bơm, thay thế các chi tiết ko thể phục hồi. - Lắp đặt hoàn thiện và chạy thử nghiệm thông số vận hành.	01	Cái		45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	**Volute Casing Pump;**	KRP 80-200 K3/WO	- Tháo giải thể các chi tiết, vệ sinh và đánh giá hư hỏng lập biên bản hiện trạng. - Phục hồi trục bơm, vị trí lắp bi, vị trí lắp vành chèn cơ khí, vị trí lắp bán khớp, vị trí lắp cánh bơm. - Phục hồi cánh động bơm. - Phục hồi ổ lắp vành chèn, vị trí lắp vành phòng mòn, buồng bơm. - Cân bằng động cánh bơm, thay thế các chi tiết ko thể phục hồi. - Lắp đặt hoàn thiện và chạy thử nghiệm thông số vận hành.	01	Bộ		45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
6	**Circuit breaker size I 1600A**	3WL1116-3FB35-4GA4-Z C22+K07	- Tháo giải thể các chi tiết, vệ sinh và đánh giá hư hỏng lập biên bản hiện trạng.	01	Cái		20 ngày kể từ ngày

			- Phục hồi cơ cấu đóng cắt bằng tay, các tiếp điểm, cuộn coil đóng cắt, replay, cáp tín hiệu, cáp điều khiển. - Kiểm tra các chức năng bảo vệ quá tải, ngắn mạch, chạm đất bằng thiết bị giả lập chuyên dụng.				hợp đồng có hiệu lực

PHỤ LỤC: Yêu cầu thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn thử nghiệm						
Stt	**Chỉ tiêu kỹ thuật**	**Đơn vị**	**Giá trị**	**Phương pháp kiểm tra**	**Cơ sở tham chiếu**	**Ghi chú**
1.Chèn cơ khí bơm FEED						
	Vết tiếp xúc các mặt làm kín	%	100	Rà tiếp xúc		
	Thử áp vành chèn	Bar	45	Thử áp theo tiêu chuẩn NSX	Bản vẽ đính kèm	
	Độ nhám các chi tiết sau phục hồi	µm	0,8 – 1,6	Máy đo chuyên dụng	TCVN 2511:1995 / ISO 1302)	
	Độ bóng mặt chính xác	Mm	0.00029	Máy đo kiểm tra vân sáng	Tiêu chuẩn light band	
2. Actuator for LP induction steam control valve						
	Vết tiếp xúc các mặt làm kín	%	100	Rà tiếp xúc		
	Áp lực thử kín van	Bar	160	Thiết bị chuyên dụng	Bản vẽ đính kèm	
	Bộ actuator kiểm tra áp suất làm việc và áp suất rò (giới hạn cho phép)	%	<10	Máy chuyên dụng		
	Tốc độ hành trình	%	<5			

	Tín hiệu điều khiển, tín hiệu phản hồi vị trí sai số (nhỏ hơn hành trình)	%	<1			
3. BRG FINAL BORE WITH LIFT						
	Thử PT lớp bạc sau khi gia công	Khuyết tật, tách lớp, rỗ, nứt	Không	Dụng cụ chuyên dụng		
	Kiểm tra UT	Bất liên tục lớp hàn phun phủ	Không	Thiết bị UT chuyên dụng		
	Kích thước đường kính lòng bạc sau gia công	Mm	±0.03	Đo bằng dụng cụ chuyên dụng		
4. Nash Liquid Ring Vacuum Pumps Bare Shaft						
	Độ cong trục	Mm	<0.02	Đo bằng dụng cụ chuyên dụng		
	Sai số ngõng trục lắp vòng bi	Tiêu chuẩn	h6	Đo bằng dụng cụ chuyên dụng		
	Cánh động cân bằng động	Gram	<2.5	Máy chuyên dụng	ISO 1940-1 Grade 2.5	
	Độ nhám các chi tiết sau phục hồi	µm	0,8 – 1,6	Máy đo chuyên dụng	TCVN 2511:1995 / ISO 1302)	
	Thử nghiệm thông số vận hành		Cấp bởi đơn vị có thẩm quyền	Máy thử nghiệm chuyên dụng	TCVN 9222:2012 – ISO 9906	

5. Volute Casing Pump						
	Độ cong trục	Mm	<0.015	Đo bằng dụng cụ chuyên dụng		
	Sai số ngõng trục lắp vòng bi	Tiêu chuẩn	h6	Đo bằng dụng cụ chuyên dụng		
	Cánh động cân bằng động	Gram	<1.5	Máy chuyên dụng	ISO 1940-1 Grade 2.5	
	Độ nhám các chi tiết sau phục hồi	µm	0,8 – 1,6	Máy đo chuyên dụng	TCVN 2511:1995 / ISO 1302)	
	Thử nghiệm thông số vận hành		Cấp bởi đơn vị có thẩm quyền	Máy thử nghiệm chuyên dụng	TCVN 9222:2012 – ISO 9906	
6. Circuit breaker size I 1600A						
	Điện trở tiếp xúc giữa các pha	%	<20	Máy đo chuyên dụng		
	Thử cách điện, chịu điện áp, kiểm tra cuộn coil so với danh định	%	±10	Máy đo chuyên dụng		
	Kiểm tra chức năng bảo vệ	lần	>3	Máy chuyên dụng	Cách điện và bảo vệ nằm rong giới hạn IEC 60947-2	